

Số: 04/NQ-HĐND

Trà Vinh, ngày 07 tháng 5 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

Về việc thông qua điều chỉnh, bổ sung danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất và nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ sang sử dụng vào mục đích khác trong năm 2020 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 15**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định thi hành Luật Đất đai.

Xét Tờ trình số 1462/TTr-UBND ngày 21 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thông qua điều chỉnh, bổ sung Danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất và nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ sang sử dụng vào mục đích khác trong năm 2020 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; trên cơ sở thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung Danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất và nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ sang sử dụng vào mục đích khác trong năm 2020 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh, bổ sung công trình, dự án cần thu hồi đất và nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ sang sử dụng vào mục đích khác trong năm 2020 thuộc Khoản 3, Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua: Tổng số có 13 công trình, dự án; với diện tích khoảng 12,17 ha (trong đó, diện tích đất trồng lúa là 1,36 ha và 0,98 ha đất rừng phòng hộ); tổng nhu cầu nguồn vốn GPMB khoảng 97.975 triệu đồng (không bao gồm các dự án sử dụng nguồn vốn của doanh nghiệp), trong đó:

- Đăng ký bổ sung mới: Có 07 công trình, dự án; với quy mô diện tích khoảng 7,89 ha, trong đó diện tích đất trồng lúa 0,03 ha và đất rừng phòng hộ là 0,98 ha; tổng nhu cầu nguồn vốn GPMB khoảng 92.063 triệu đồng.

- Điều chỉnh: Có 06 công trình, dự án; với quy mô diện tích khoảng 4,28 ha, trong đó diện tích đất trồng lúa 1,33 ha; tổng nhu cầu nguồn vốn GPMB khoảng 5.912 triệu đồng.

2. Công trình, dự án cần chuyển mục đích sử dụng đất trong năm 2020 không thuộc Khoản 3, Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 nhưng thuộc Điểm b, Khoản 1, Điều 58 Luật Đất đai năm 2013: Tổng số có 05 công trình, dự án cần chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa và đất rừng phòng hộ, với diện tích khoảng 19,54 ha (trong đó, có 17,45 ha đất trồng lúa và 2,09 ha đất rừng phòng hộ).

- Đăng ký bổ sung mới: Có 03 công trình, dự án; với quy mô diện tích khoảng 3,07 ha, trong đó diện tích đất trồng lúa 0,98 ha và đất rừng phòng hộ là 2,09 ha.

- Điều chỉnh: Có 02 công trình, dự án; với quy mô diện tích khoảng 16,47 ha là đất trồng lúa.

(Đính kèm điều chỉnh, bổ sung Danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất và nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ sang sử dụng vào mục đích khác trong năm 2020 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh)

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh tổ chức thực hiện; Thường trực, các Ban và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh khóa IX - kỳ họp thứ 15 thông qua ngày 05 tháng 5 năm 2020.

Nơi nhận:

- UBND, Chính phủ;
- Bộ: TN&MT, KH&ĐT;
- TT.TU, UBND, UBNDTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở: TN&MT, KH&ĐT,
Tài chính, Cục Thuế, Cục Thống kê tỉnh;
- TT. HĐND, UBND cấp huyện;
- Văn phòng: HĐND, UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH



Trần Trí Dũng



Phụ lục

BỔ SUNG DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CÁN THU HỒI ĐẤT VÀ NHU CẦU CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ SANG SỬ DỤNG VÀO MỤC ĐÍCH KHÁC TRONG NĂM 2020 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TRÀ VINH

(Kèm theo Nghị quyết số: 04/NQ-HĐND ngày 07 tháng 5 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Số TT	Tên công trình, dự án	Diện tích cần thu hồi (ha)	Nhu cầu chuyển mục đích			Nguồn vốn giải phóng mặt bằng		Địa điểm	Chủ đầu tư	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
			Tổng cộng	Trong đó:		Mức vốn (triệu đồng)	Nguồn vốn				
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ						
A	Các công trình, dự án trình HĐND tỉnh theo Khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai, phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ sang sử dụng vào mục đích khác	12,17	2,34	1,36	0,98	115.775,00					
A1	Công trình, dự án đăng ký bổ sung mới: 07 công trình	7,89	1,01	0,03	0,98	92.063,00					
I	Thành phố Trà Vinh	0,15				50.000,00					
I	Dự án xây dựng khu liên cơ quan	0,15				50.000,00	Ngân sách tỉnh	Phường 1	Tỉnh ủy Trà Vinh	QĐ số 400/QĐ-UBND ngày 06/3/2020 của UBND tỉnh	Phần diện tích này chỉ tính phần đất phải thu hồi của các hộ dân (không tính phần đất công)
II	Thị xã Duyên Hải	6,71	1,01	0,03	0,98	33.700,00					
I	Nâng cấp, mở rộng đường dẫn vào khu bến tổng hợp Định An, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh	6,54	0,98		0,98	32.700	Ngân sách	Xã Dân Thành	Sở GTVT	CV số 4456/UBND-CN XD 25/11/19 của Chủ tịch UBND tỉnh; CV số 124/TTr-SGTVT 26/02/2020 Số 209/SGTVT-KH ngày 06/3/2020 của Sở Giao thông vận tải	
2	Đường nhựa từ TL 914 đến lộ Hang Sáu (nhánh 2)	0,14	0,03	0,03		700	Ngân sách	Xã Long Hựu	UBND TXDH	QĐ số 1324/QĐ-UBND ngày 06/9/19 của UBND TXDH	

Số TT	Tên công trình, dự án	Diện tích cần thu hồi (ha)	Nhu cầu chuyển mục đích			Nguồn vốn giải phóng mặt bằng		Địa điểm	Chủ đầu tư	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			Tổng cộng	Trong đó:		Mức vốn (triệu đồng)	Nguồn vốn				
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ						
3	Đường Khóm 3 (đoạn từ nhà Chú 6 Khởi đến đường 3/2)	0,03				300	Ngân sách	Phường 1	UBND TXDH	QĐ số 1301/QĐ-UBND ngày 06/9/19 của UBND TXDH	
III	Huyện Duyên Hải	1,03				8.363					
1	Trụ sở ban nhân dân khóm 5	0,04				650	Ngân sách huyện	TT. Long Thành	BQLDAXD khu vực huyện Duyên Hải	QĐ số 2327/QĐ-UBND ngày 29/10/2019 của UBND huyện	
2	Nâng cấp, mở rộng Trường Tiểu học Long Vĩnh A	0,09				5.000	Ngân sách huyện	Xã Long Vĩnh	Phòng Giáo dục - Đào tạo huyện Duyên Hải	QĐ số 2309/QĐ-UBND ngày 29/10/2019 của UBND huyện	
3	Đường tránh Tỉnh lộ 914, xã Ngũ Lạc	0,90				2.713	Ngân sách huyện	Xã Ngũ Lạc	BQLDAXD khu vực huyện Duyên Hải	QĐ số 2412/QĐ-UBND ngày 30/10/2019 của UBND huyện	
A2	Công trình, dự án đăng ký điều chỉnh: 06 công trình	4,28	1,33	1,33		23.712,00					
I	Thành phố Trà Vinh	0,28				1.507,00					
1	Công trình đường giao thông nông thôn ấp Huệ Sanh (lộ Cida nối dài)	0,03				375,00	Ngân sách TP	Xã Long Đức	BQL các dự án ĐTXD TP	QĐ số 2634/QĐ-UBND ngày 10/12/2018	<p>Đã có tại NQ số 127/NQ-HĐND ngày 12/4/2019.</p> <p>- Điều chỉnh diện tích giảm từ 0,08 ha thành diện tích 0,03 ha.</p> <p>- Điều chỉnh tên dự án từ "Đường giao thông nông thôn ấp Huệ Sanh (lộ Cida, giai đoạn 1)" thành " Công trình giao thông nông thôn ấp Huệ Sanh (lộ Cida nối dài)".</p> <p>- Điều chỉnh chủ đầu tư từ "UBND TPTV" thành " BQL các dự án ĐTXD TP".</p>

Số TT	Tên công trình, dự án	Diện tích cần thu hồi (ha)	Nhu cầu chuyển mục đích			Nguồn vốn giải phóng mặt bằng		Địa điểm	Chủ đầu tư	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
			Tổng cộng	Trong đó:		Mức vốn (triệu đồng)	Nguồn vốn				
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ						
2	Cầu Long Đại, xã Long Đức, thành phố Trà Vinh	0,25				1.132,00	Ngân sách TP	Xã Long Đức	UBND TPTV	QĐ số 2023/QĐ-UBND ngày 08/10/2019	Đã có tại NQ số 127/NQ-HĐND ngày 12/4/2019. - Điều chỉnh diện tích tăng từ 0,23 ha thành diện tích 0,25 ha. - Điều chỉnh tên dự án từ "Xây dựng đường và cầu Long Đại, xã Long Đức, thành phố Trà Vinh" thành " Cầu Long Đại, xã Long Đức, thành phố Trà Vinh".
II	Huyện Châu Thành	1,82	1,33	1,33		4.405,00					
1	Nhà làm việc và để tàu, ca nô tìm kiếm cứu hộ cứu nạn tỉnh Trà Vinh	1,38	1,02	1,02		3.905,00	Ngân sách tỉnh	Xã Hưng Mỹ	Bộ đội Biên phòng tỉnh	Nghị quyết số 127/NQ-HĐND ngày 12/4/2019 của HĐND tỉnh	Đã có tại NQ số 127/NQ-HĐND ngày 12/4/2019. - Điều chỉnh diện tích tăng từ 1,35 ha, trong đó 0,95 ha đất trồng lúa thành 1,38 ha, trong đó 1,02 ha đất trồng lúa. - Điều chỉnh tăng nguồn vốn từ 2.160 triệu đồng thành 3.905 triệu đồng
2	Nghĩa trang nhân dân xã Long Hòa	0,44	0,31	0,31		500,00	Ngân sách	Xã Long Hòa	UBND xã Long Hòa	NQ số 63/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh	Đã có tại NQ số 63/NQ-HĐND ngày 08/12/2017: Điều chỉnh tăng diện tích đất lúa từ 0,16 ha thành 0,31 ha.
III	Thị xã Duyên Hải	2,18				17.800,00					
1	Trạm 110kV Dân Thành và đường dây đấu nối	0,56				2.800	Doanh nghiệp	Xã Long Toàn	Doanh nghiệp	NQ số 109/NQ-HĐND ngày 07/12/18 của HĐND tỉnh; CV số 4835/UBND-CNXD 28/12/18 của Chủ tịch UBND tỉnh; QĐ số 3299/QĐ-EVN SPC 14/11/19	Đã có trong NQ số 109/NQ-HĐND ngày 07/12/2018: Nay xin điều chỉnh nội dung như sau: - Điều chỉnh tên dự án từ tên " Trạm biến áp 110kV Dân Thành và đường dây đấu nối" thành tên "Trạm 110kV Dân Thành và đường dây đấu nối". - Điều chỉnh vị trí từ tỉnh (huyện Duyên Hải) thành xã Long Toàn. - Điều chỉnh quy mô từ 0,25 ha thành 0,56 ha. Lý do: Theo nội dung Quyết định số 3299/QĐ-EVN SPC ngày 14/11/2019 của Tổng Công ty Điện lực miền Nam.

Số TT	Tên công trình, dự án	Diện tích cần thu hồi (ha)	Nhu cầu chuyển mục đích			Nguồn vốn giải phóng mặt bằng		Địa điểm	Chủ đầu tư	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			Tổng cộng	Trong đó:		Mức vốn (triệu đồng)	Nguồn vốn				
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ						
2	Dự án Nhà máy điện gió số 3 tại vị trí V1-3	1,62				15.000	Doanh nghiệp	Xã Hiệp Thanh Xã Trường Long Hòa	Doanh nghiệp	NQ số 156/NQ-HĐND ngày 15/10/2019 của HĐND tỉnh CV số 3082/UBND-CNXD ngày 14/8/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	Đã có trong NQ số 156/NQ-HĐND ngày 15/10/2019, nay xin điều chỉnh như sau: - Điều chỉnh diện tích thu hồi tăng từ 1,37 ha thành 1,62 ha theo nhu cầu của doanh nghiệp nêu trong hồ sơ kèm theo Công văn số 162/BQLKKT-ĐTĐN ngày 11/3/2020 của Ban Quản lý Khu kinh tế. - Điều chỉnh nguồn vốn từ 13.600 triệu đồng tăng thành 15.000 triệu đồng.
B	Các công trình, dự án không thuộc Khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai nhưng phải trình HĐND tỉnh chấp thuận cho phép CMD đất trồng lúa... theo Điểm b Khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai: 05 công trình, dự án.		19,54	17,45	2,09						
B1	Dự án đăng ký mới : 03 công trình, dự án		3,07	0,98	2,09						
I	Huyện Châu Thành		0,98	0,98							
1	Nhà xưởng, máy móc thiết bị sản xuất, may mặc phục vụ nhu cầu xuất khẩu		0,98	0,98			Vốn doanh nghiệp	xã Song Lộc	Cty TNHH DV - TMDTXD Hoàng Thiên Phú		
II	Thị xã Duyên Hải		2,09	0,00	2,09						
1	Bãi tập kết, vận chuyển hàng hóa		0,44		0,44		Vốn doanh nghiệp	Xã Dân Thành	Doanh nghiệp	Đăng ký của doanh nghiệp	
2	Khu sản xuất kinh doanh		1,65		1,65		Vốn doanh nghiệp	Xã Dân Thành	Doanh nghiệp	QĐ số 654/QĐ-UBND ngày 17/4/19 của UBND tỉnh	
B2	Dự án đăng ký điều chỉnh: 02 công trình, dự án		16,47	16,47							
I	Huyện Châu Thành		16,47	16,47							

Số TT	Tên công trình, dự án	Diện tích cần thu hồi (ha)	Nhu cầu chuyển mục đích			Nguồn vốn giải phóng mặt bằng		Địa điểm	Chủ đầu tư	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
			Tổng cộng	Trong đó:		Mức vốn (triệu đồng)	Nguồn vốn				
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ						
1	Mở rộng Nhà máy sản xuất các mặt hàng tiêu dùng		6,51	6,51		Vốn doanh nghiệp	Xã Song Lộc	Cty TNHH TM & SX Bảo Tiên	NQ số 137/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 của HĐND tỉnh	Đã có trong NQ số 137/NQ-HĐND ngày 12/7/2019: Điều chỉnh giảm diện tích từ 7,26 ha thành 6,51 ha. Lý do: Nay xin điều chỉnh cho phù hợp với nhu cầu và hiện trạng sử dụng đất của doanh nghiệp.	
2	Đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất các mặt hàng tiêu dùng		9,96	9,96		Vốn doanh nghiệp	Xã Song Lộc	Cty TNHH TM & SX Bảo Tiên	Theo hồ sơ đăng ký thực hiện dự án tại Công văn số 360/SKHĐT-TTXX ngày 12/3/2020 của SKH&ĐT	- Dự án này đã được HĐND tỉnh thông qua tại NQ số 27/NQ-HĐND ngày 09/12/2015; UBND tỉnh đã cấp QĐ chủ trương đầu tư, QĐ cho thuê đất và Công ty đã chuyển mục đích để thực hiện dự án là 9,2 ha. - Nay Công ty có nhu cầu tăng thêm diện tích sử dụng đất để thực hiện tiếp dự án nên đề nghị tăng thêm và đã nộp hồ sơ đăng ký đầu tư tại Sở KH&ĐT. Sở KH&ĐT đã lấy ý kiến các sở ban, ngành và địa phương và hiện đang tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh QĐ chủ trương đầu tư để tăng quy mô diện tích thực hiện dự án.	

7